

# MỘT MẪU MỤC VỀ XÃ HỘI HỌC ĐÔ THỊ:

tác phẩm “Tình cảnh giai cấp công nhân Anh” của Ăngghen

VŨ HOA THẠCH

Ngày nay, đô thị hóa đã trở thành một vấn đề toàn cầu, thể hiện tính quy luật của sự phát triển lịch sử: quá trình công nghiệp hóa ngày càng diễn ra rộng lớn trên khắp thế giới. Nhiều hệ thống quần cư đang ra đời. Nhiều thành phố và thị trấn mới đang mọc lên tại những nơi mà cách đây không lâu còn chìm trong hoang vắng.

Như vậy tại các nước tư bản chủ nghĩa, vấn đề đô thị hóa đã diễn ra một cách không lành mạnh, không có sự ăn nhịp giữa tiến bộ của lịch sử và hạnh phúc của nhân dân. Khoa học - kỹ thuật cùng với sự mở rộng không ngừng phạm vi những cộng đồng đô thị đã kéo theo những hậu quả xã hội nghiêm trọng. Sự phân chia giai cấp ngày càng sâu sắc. Đời sống của những người lao động, đặc biệt là của công nhân, ngày càng lâm vào cảnh khốn cùng. Làn sóng của những tệ nạn xã hội, những suy đồi về đạo đức tưởng như không gì có thể ngăn cản nổi. Sự mất cân bằng về sinh thái ngày càng trầm trọng, v.v...

Mặc dù ra sức nghiên cứu và tìm hiểu, các nhà xã hội học đô thị tư sản với những hạn chế về thế giới quan và phương pháp luận đã không giải thích được một cách khoa học bản chất của những vấn đề này.

Góp phần tìm hiểu nguồn gốc lịch sử của quá trình đô thị hóa tư bản chủ nghĩa và những hậu quả của nó, chúng ta hãy cùng nhau đọc lại một trong những tác phẩm nổi tiếng của Ăngghen: *Tình cảnh giai cấp công nhân Anh* - tác phẩm xã hội học mácxít đầu tiên về đô thị.

## 1. Hoàn cảnh ra đời của tác phẩm.

Vào cuối tháng 11 năm 1842, khi tuyết bắt đầu rơi, trên đường phố Mansextơ, trung tâm lớn nhất của nền công nghiệp dệt nước Anh, xuất hiện một “chàng trai tóc sóng, đẹp trai, với khuôn mặt hầu như trẻ con”<sup>(1)</sup>. Vài ngày trước đó, anh vừa kỷ niệm ngày sinh nhật lần thứ 22 của mình. Vị lãnh tụ tương lai của giai cấp vô sản thế giới đến nước Anh với một nhiệm vụ quan trọng mà cha mẹ gửi gắm: thực tập quản lý nhà máy kéo sợi của một công ty mang tên dòng họ Ăngghen.

Tới khi đó, chỉ có Ăngghen là người duy nhất hiểu được rằng mình đến nước Anh không phải để trở thành một ông chủ tư bản. Anh có một ý nguyện thật là to lớn: tìm hiểu bản chất của những gì đang diễn ra quyết liệt tại nước tư bản đứng đầu thế giới này.

Nước Anh vào nửa cuối thế kỷ XVIII, với sự phát minh ra máy hơi nước và chũng máy làm bông, đã chuyển sang một thời kỳ mới - thời kỳ của cách mạng công

---

<sup>(1)</sup> Giooogior Hacni: *Hồi ức về Mác và Ăngghen*, tr. 192.

ngiệp. Nhờ áp dụng rộng rãi những tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất, Anh đã bỏ xa các nước châu Âu khác để trở thành một cường quốc công nghiệp. Chế độ công xưởng được nhà nước ủng hộ với sự làm giàu nhanh chóng của các nhà tư bản đã làm đóng cửa hàng loạt xưởng thợ nhỏ với tầng lớp thợ thủ công ngày càng bần cùng hóa. Các đô thị lớn ra đời. Tại đây, đằng sau những khu biệt thự sang trọng là những khu nhà ổ chuột và cuộc sống thiếu thốn, nghèo khổ của giai cấp công nhân. Sự đối lập về lợi ích kinh tế giữa giai cấp tư sản và giai cấp vô sản đã trở thành những mâu thuẫn giai cấp sâu sắc.

Cuộc khủng hoảng kinh tế năm 1841- 1842 đã góp phần thúc đẩy cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân thành một làn sóng rộng khắp trên toàn nước Anh: những cuộc bãi công kinh tế có quy mô lớn đã nổ ra tại các vùng công nghiệp lớn. Thành phố Manxextơ, cái nôi của nền công nghiệp dệt Anh, đã trở thành trung tâm gay gắt nhất của cuộc đấu tranh giai cấp. Phong trào Hiến chương, đại diện cho lợi ích của giai cấp vô sản, diễn ra vào mùa hè 1842 mặc dù bị đàn áp dã man đã gây tiếng vang lớn về chính trị. Những cuộc đấu tranh sôi động chống giai cấp tư sản đã chỉ ra rằng giai cấp vô sản Anh bắt đầu nhận thức được vai trò và sức mạnh to lớn của mình.

Ăngghen tới nước Anh trong một tình hình như thế. Tại đây, ông có dịp gặp gỡ các nhà lý luận theo chủ nghĩa xã hội không tưởng do Ôoen đề xướng. Cũng tại đây, lần đầu tiên ông trực tiếp tiếp xúc với phong trào công nhân, làm quen với các lãnh tụ của Phong trào Hiến chương. Đánh giá rất cao vai trò và ý nghĩa của phong trào này, đồng thời Ăngghen càng nhận thấy những hạn chế và thiếu sót cơ bản của nó là: thiếu sự lãnh đạo thống nhất và mục đích rõ ràng trong đấu tranh. Tiếp xúc với phong trào công nhân, Ăngghen nhận thấy cần phải từ bỏ một cách dứt khoát đường lối tự biện của triết học để tôi luyện mình trong thực tế xã hội. Việc Ăngghen đi sâu tìm hiểu và nghiên cứu thực tế xã hội nước Anh lúc bấy giờ đã giúp ông xác định quan điểm của mình về xã hội, chính trị và triết học trên lập trường của chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa cộng sản. V. I. Lênin đã viết: “Chỉ có ở Anh, Ăngghen mới trở thành nhà xã hội chủ nghĩa”<sup>(2)</sup>.

Cùng thời gian này, Ăngghen cảm thấy cần phải viết một tác phẩm lớn về lịch sử xã hội nước Anh, phân tích đầy đủ sự ra đời và bản chất chế độ tư bản tại Anh. Để chuẩn bị cho công việc này, Ăngghen đã viết nhiều bài báo phân tích các mối quan hệ kinh tế, xã hội và chỉ ra những mâu thuẫn cơ bản của xã hội đó. Trong những bài viết này, lần đầu tiên Ăngghen đề ra tư tưởng về một cuộc cách mạng xã hội. Ông coi giai cấp vô sản là người sẽ thực hiện cuộc cách mạng ấy. Lúc đầu, Ăngghen định dành một chương trong cuốn sách của mình để viết về tình cảnh của những người lao động Anh. Nhưng, trong quá trình nghiên cứu sách báo và tư liệu, điều tra về điều kiện lao động, sinh hoạt và các cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân, ông đã thay đổi kế hoạch. Đối với ông, vấn đề tìm hiểu về đô thị hóa tư sản chủ nghĩa và hậu quả của nó trong đời sống của giai cấp công nhân còn quan trọng và cấp bách hơn những vấn đề triết học ông nghiên cứu lúc đầu. Nó sẽ góp phần tích cực giác ngộ ý thức giai cấp cho giai cấp công nhân. Một người bạn đồng hành của Ăngghen trong những lần đi thăm công nhân ở thành phố Manxextơ đã loan báo về ý định lớn lao này của Ăngghen như sau: “Tôi sung sướng vì hiện nay một trong những đầu óc triết học kiệt xuất nhất của nước Đức đã cầm bút để viết một tác phẩm dài về đời sống của công

<sup>(2)</sup> V.I. Lênin: *Toàn tập*, tập 2, tr. 9

nhân Anh. Đó sẽ là một tác phẩm vô giá”<sup>(3)</sup>. Một số phần của tác phẩm này đã được Ăngghen soạn thảo ngay khi còn ở Anh. Song, ông thực sự bắt tay soạn lại một cách có hệ thống những tài liệu do ông thu thập được và viết cuốn sách vào tháng 9-1844 tại Báemen, quê hương ông. Tháng 3-1845 sau gần nửa năm lao động căng thẳng và say sưa, Ăngghen đã hoàn thành công việc của mình. Tác phẩm *Tình cảnh giai cấp công nhân Anh* ra mắt độc giả lần đầu tiên vào cuối năm 1845 tại Laipxich.

Sự ra đời của cuốn sách đã có tác động mạnh mẽ tới quan điểm của các nhà lý luận triết học đương thời, những người mà cả tư duy lẫn hành động vẫn thường quấn quanh với những khái niệm trừu tượng và tự biên về tự nhiên và xã hội. Viết về nước Anh và dựa trên những tài liệu Anh, nhưng thực ra cuốn sách của Ăngghen đã đề cập tới phong trào công nhân trên toàn thế giới. Ăngghen viết: “Việc miêu tả cái hình thức điển hình của điều kiện sinh sống của giai cấp vô sản ở vương quốc Briten có một tầm quan trọng lớn, đặc biệt là đối với nước Đức”... và: “Việc vạch trần tai họa của người Anh sẽ thúc đẩy chúng ta vạch trần tai họa của người Đức (tr. 320 - 321). Do có ý nghĩa khoa học và thực tiễn to lớn, cuốn sách đã được bình luận và hưởng ứng sôi nổi của báo chí đương thời đặc biệt là những sách báo có xu hướng xã hội chủ nghĩa. Tác phẩm của Ăngghen cũng được các nhóm cách mạng và tiến bộ ở nước Nga, Áo, Ba Lan và các nước khác đánh giá cao. Nó góp phần củng cố và thúc đẩy hơn nữa việc truyền bá và khẳng định những tư tưởng của chủ nghĩa cộng sản khoa học trong phong trào công nhân quốc tế. F. Lexnơ, một thành viên tích cực của Liên đoàn những người cộng sản Đức đã viết: “Đó là cuốn sách đầu tiên mà tôi kiếm được và nhờ đó mà lần đầu tiên tôi có được một quan niệm về phong trào công nhân”<sup>(4)</sup>. Một nhà chính luận người Nga, N.V. Sengunốp; trước sự hằn học và đả kích kịch liệt của giai cấp tư sản đối với tác phẩm của Ăngghen, đã gọi Ăngghen là “một trong những người Đưa ưu tú nhất và cao thượng nhất”<sup>(5)</sup>. Về sau này, khi nói về cuốn sách của Ăngghen, Lênin cũng khẳng định: “Trước cũng như sau năm 1845, không hề có một sự mô tả nào rõ ràng và chân thật đến như thế về sự nghèo khổ của giai cấp công nhân Anh”<sup>(6)</sup>.

Năm 1845 khi hoàn thành tác phẩm xuất sắc của mình, Ăngghen mới tròn 24 tuổi.

## 2. Đô thị hóa tư bản chủ nghĩa và tình cảnh của giai cấp công nhân.

2.1. *Tình cảnh giai cấp công nhân Anh* trước hết là một công trình nghiên cứu xã hội học về hiện tượng đô thị hóa tư bản chủ nghĩa.

“Tôi không thấy cái gì hùng vĩ bằng quang cảnh sông Têmdơ, khi đi tàu biển ngược lên phía cầu Luân Đôn. Các khối nhà cửa, các xưởng đóng tàu ở hai bên... Tất cả những cái ấy thật hùng tráng, thật lớn lao, khiến người ta mê mẩn và rất đổi kinh ngạc về cái vĩ đại của nước Anh” (tr. 344). Ăngghen đã thốt lên như vậy khi đến Anh. Con lốc của đô thị hóa với “sự chen chúc của hàng chục vạn con người trong một không gian nhỏ bé” luôn luôn phải “đi ngang qua nhau vội vã như là không có một chút gì chung với nhau ngoài các quy ước đi bên phải vỉa hè để cho dòng người ngược chiều khỏi bị trở ngại...” (tr. 350) đã làm Ăngghen phải kinh ngạc. Nó buộc ông phải suy nghĩ và lý giải.

<sup>(3)</sup> Giooogior Vjéctơ: **Truyện tập**, M. 1953, tr. 302.

<sup>(4)</sup> F. Lexnơ: *Hồi ức về Mác và Ăngghen*, tr. 172.

<sup>(5)</sup> N. V. Sengunốp: *Người cùng thời*, tập IXXXIX, tr. 137.

<sup>(6)</sup> V. t. Lênin: *Toàn tập*, tập 2, tr. 9.

Trước Ăngghen, nhiều nhà nghiên cứu tư sản đã giải thích hiện tượng đô thị hóa một cách duy tâm. Họ thường đề cao những yếu tố như “xu hướng cộng đồng của tâm lý con người”, “nhu cầu ngày càng tăng của sự giao tiếp” hoặc “nhu cầu về sự mở rộng văn hóa”, v.v... Khác với những quan niệm trên, với một cái nhìn nhạy bén và hoàn toàn duy vật, Ăngghen đã nhận rõ bản chất khách quan của quá trình đô thị hóa. Ông cho rằng không thể tìm nguồn gốc của nó ở những yếu tố tinh thần, mà ở chính những quy luật khách quan của xã hội thông qua hoạt động thực tế của con người.

Ở đây theo Ăngghen, sự phát triển mạnh mẽ của cuộc cách mạng trong công nghiệp đã đóng một vai trò quyết định. Ăngghen viết: “Lịch sử giai cấp công nhân Anh bắt đầu từ nửa thứ hai của thế kỷ XVIII, cùng với việc phát minh ra máy hơi nước và những máy làm bông. Như ta đã biết, những phát minh ấy đã gây nên một bước nhảy vọt trong công nghiệp... nó cũng đã làm biến đổi toàn bộ xã hội thị dân” (tr. 325). Cũng chính cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật đã tạo ra sự cạnh tranh gay gắt giữa nông thôn và đô thị mà phần thắng bao giờ cũng nghiêng về phía các đô thị tới mức mỗi một dây chuyền công nghệ được thiết lập ở đâu cũng đều mang mầm mống phát triển của một đô thị mới. Ăngghen chỉ rõ rằng: chính những trung tâm công nghiệp lớn liên tiếp mọc lên cùng với sự tập trung tư bản cao độ đã thu hút một khối lượng lớn nhân công từ nông thôn dồn về. Xã hội đô thị được hình thành và củng cố cũng chính vì sự phát triển gấp gáp, hối hả của guồng máy công nghiệp: máy móc, kỹ thuật, nhân công, nguyên liệu, giao thông, buôn bán, giao dịch, thị trường chứng khoán và chủ nghĩa tư bản. Sự phát triển của máy móc công nghiệp dệt là nguyên nhân biến vùng Lanckesia “từ một bãi lầy âm u, rất ít khai khẩn thành một địa phương náo nhiệt, hoạt động sôi nổi, trong 80 năm tăng dân số lên gấp mười lần”. Cũng chính cuộc cách mạng công nghiệp giống như “chiếc gậy phù thủy, đã làm mọc lên những thành phố khổng lồ như Livơcpun và Mensextơ gồm có 70 vạn dân và các thành phố lân cận” (tr. 333). Tuy nhiên, theo sự phân tích của Ăngghen, “sản phẩm quan trọng nhất của cuộc cách mạng công nghiệp ấy là giai cấp vô sản Anh” (tr. 341).

Sự phát triển này càng mạnh mẽ của giai cấp công nhân đã trở thành vấn đề xã hội lớn nhất của đô thị tư bản. Những người thợ thủ công khéo tay, hay làm trước kia cùng với tầng lớp tiểu tư sản nhanh chóng bị gạt ra khỏi đường đua và mang địa vị của giai cấp vô sản lao động. Sự phân chia giai cấp và phân chia giàu nghèo cũng vì thế diễn ra một cách gọn gàng, mau lẹ nhưng đầy tính chất quyết liệt và gay gắt. Nó làm cho quá trình đô thị hóa tư bản chủ nghĩa mang đầy những mâu thuẫn không thể điều hòa nổi.

2.2. Sau khi phân tích nguyên nhân và bản chất của hiện tượng đô thị hóa tư bản chủ nghĩa, Ăngghen đã dành một phần lớn tác phẩm của mình để nghiên cứu, tìm hiểu đời sống lao động và sinh hoạt của giai cấp công nhân Anh. Ông đã chứng minh rõ ràng bản chất xấu xa của chế độ tư bản và vạch rõ tính tất yếu của cuộc cách mạng vô sản.

Với cách phân tích khoa học, sinh động, hấp dẫn, thông qua những tài liệu cụ thể và xác thực, Ăngghen đã vẽ nên một bức tranh phong phú về điều kiện làm việc và sinh hoạt của công dân Anh. Ông khẳng định rằng *giai cấp công nhân là những người bị bóc lột thậm tệ nhất*. Với nhiều tài liệu xã hội học cụ thể, với nhiều số liệu so sánh, đối chiếu, ông đã chứng minh rằng lương của 1.000 công nhân, trên

thực tế không bằng thu nhập của 1 người chủ tư bản. Điều đó đã bóc trần luận điệu về “nhân ái” và “bình đẳng” mà giai cấp tư sản vẫn thường rêu rao. Ông cũng vạch rõ mọi thủ đoạn bóc lột tinh vi của giai cấp tư sản được ẩn giấu phía sau “bản hợp đồng lao động bình đẳng giữa chủ và thợ”, phân tích sự khủng hoảng chu kỳ của chủ nghĩa tư bản mà hậu quả của nó là hàng loạt xí nghiệp bị đóng cửa, công nhân bị ném ra đường như súc vật. Ông khẳng định sự bóc lột của giai cấp tư sản đối với công nhân còn tàn nhẫn và khốc liệt hơn nhiều so với giai cấp chủ nô và phong kiến trước kia. Quan điểm của Ăngghen trong thời gian này, mặc dù chưa đạt tới được sự phân tích sâu sắc về “giá trị thặng dư”, nhưng bằng những phương pháp khoa học trong nghiên cứu, ông đã tiến đến gần học thuyết khoa học này. Phát hiện của Ăngghen về sự bóc lột của giai cấp tư sản đối với giai cấp công nhân là tiền đề quan trọng, và như cách nói của nhiều nhà khoa học, là “đếm trước của học thuyết về giá trị thặng dư”.

“... Chỉ một chút chuyện nhỏ mọn, một chút dờ chừng của người chủ, một chút bất lợi trong buôn bán”..., người công nhân cũng có thể bị sa trái. Đối với những người không kiếm được việc làm thì cuộc sống thật là tuyệt vọng. Cái “xoáy nước khủng khiếp” của sự nghèo đói đó luôn luôn bám riết lấy người lao động, chìm họ xuống và “ở đó muốn ngoi lên thường là không thể được”. Ăngghen cũng dành một phần lớn tác phẩm của mình để miêu tả điều kiện sống ăn ở của giai cấp công nhân. Đó là cảnh sinh hoạt bần cùng tới mức khủng khiếp.

Nạn khan hiếm nhà ở trở thành một vấn đề nóng bỏng. Để hỏi phải sống cảnh “màn trời, chiếu đất” người công nhân phải cắt giảm đi khẩu phần ăn tất yếu của gia đình mình cho việc kiếm chỗ ở. Những ngôi nhà mà họ có thể thuê được phần lớn đều thuộc loại không thể ở được nữa. Đó là những khu nhà tồi tàn, ẩm thấp, với hệ thống cống rãnh tắc nghẽn thường xuyên bốc lên những mùi hôi hám, khó chịu mà Ăngghen gọi là “những kha ồ chuột”. Đi sâu vào những khu ổ chuột này, Ăngghen nhận thấy điều kiện ăn, mặc của người công nhân cũng chẳng có gì lạc quan hơn điều kiện ở của họ. Đồ ăn phần lớn là những “ổ rau và hoa quả... đều thuộc loại tồi và hầu như không thể ăn được” (tr. 354). Thật hiếm có người công nhân nào còn bộ quần áo thứ hai ngoài bộ rách rưới mà họ đang mặc và mặc liên tục ngay cả lúc ngủ lẫn đi làm.

Trên cơ sở phân tích điều kiện kinh tế và sinh hoạt của người lao động, Ăngghen đi sâu vào lối sống của họ. Ở đây, lần đầu tiên Ăngghen nêu ra khái niệm về “đám đông cô đơn” và “sự nghiện tán cục nhỏ”. Ông khẳng định rằng chế độ tư bản chủ nghĩa là thủ phạm lớn nhất của những sự suy thoái về nhân cách của con người trong xã hội. Chế độ ấy tạo cho con người sự cô lập và ích kỷ. Cả một đám người đông đúc đủ mọi thành phần: người lao động, kẻ cắp, bọn bịp bợm, những nạn nhân của tệ bán dâm sống lẫn lộn trong những khu nhà tồi tàn nhất thành phố. Họ bị cuốn vào dòng “xoáy nước truy lạc tinh thần bao trùm quanh mình” và “ngày càng so ngã và mất dần sức chống lại ảnh hưởng truy lạc của nghèo đói, của bần thiêu và của môi trường ghê tởm” (tr. 354). Ăngghen đã chỉ rõ sự tha hóa tột cùng ngay trong đời sống thực tiễn của một xã hội đang được hình thành và củng cố bằng sức mạnh của đồng tiền và tư bản.

2.3. Trước Ăngghen không phải không có nhiều nhà nghiên cứu kinh tế, nhà xã hội chủ nghĩa không tưởng, nhà văn có tên tuổi đã miêu tả về cuộc sống cực khổ của giai

cấp công nhân Anh. Tuy nhiên, thiên tài của Ăngghen, điểm khác biệt cơ bản trong cuốn sách của ông với những tác phẩm khác là ở chỗ, lần đầu tiên trong *Tình cảnh giai cấp công nhân Anh*, sứ mệnh và vai trò lịch sử của giai cấp công nhân đối với nhân loại đã được khẳng định.

Giai cấp công nhân, theo quan điểm của Ăngghen, khác với những người lao động bị bóc lột khác không phải ở sự bần cùng sâu sắc, ở đời sống cực khổ, bấp bênh, mà ở vị trí kinh tế - xã hội. Điều đó đã làm cho nó có cơ sở để trở thành lực lượng tiên phong đoàn kết đấu tranh cho một trật tự xã hội mới. Lần đầu tiên trong lịch sử, Ăngghen cũng khẳng định rằng bàn tay của người công nhân không chỉ sáng tạo ra của cải vật chất to lớn cho nền văn minh công nghiệp hóa, mà sẽ còn cầm vũ khí lật đổ chế độ tư bản chủ nghĩa, xây dựng chế độ mới. Cái giai cấp nghèo khổ ấy, cái loại người bị coi là “cùng đinh”, “mạt hạng”, “khổ rách áo ôm” ấy lại chính là đại biểu tương lai của nhân loại. Đó cũng là sự khác nhau cơ bản giữa quan điểm của Ăngghen với những quan điểm khác của các nhà xã hội chủ nghĩa không tưởng, cũng như với lập trường phê phán xã hội tư bản của giai cấp phong kiến và tiểu tư sản trong giai cấp này.

Thông qua *Tình cảnh giai cấp công nhân Anh*, Ăngghen cũng miêu tả sự phát triển của phong trào công nhân ở Anh. Ông phân tích những chuyển biến quan trọng của nó từ tự phát lên tự giác, từ giai đoạn đập phá máy móc công nghiệp và chống đối cải tiến phương tiện kỹ thuật tới giai đoạn đoàn kết đấu tranh trong những tổ chức chính trị. Ăngghen đi sâu phân tích những hình thức đấu tranh kinh tế và chính trị của giai cấp công nhân và rút ra những bài học kinh nghiệm từ thành công hoặc thất bại của những cuộc đấu tranh này. Dành một số lượng thời gian đáng kể để nghiên cứu Phong trào Hiến chương, ông nhận thấy giai cấp công nhân hơn bao giờ hết cần phải tập hợp trong những tổ chức chính trị tiên phong của mình. Theo ông, chỉ có như vậy họ mới có điều kiện để đoàn kết và tấn công vào sức mạnh chính trị của giai cấp tư sản. Cũng chính từ thực tế đấu tranh của giai cấp công nhân Ăngghen đã thấy rõ những sai lầm của các nhà xã hội chủ nghĩa không tưởng mà đại biểu ở Anh là Ôoen. Điều đó đã giúp ông hình thành thế giới quan của chủ nghĩa xã hội khoa học. Đó cũng chính là cơ sở để bốn năm sau, với sự ra đời của bản *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản*, chủ nghĩa xã hội khoa học đã trở thành vũ khí tư tưởng của giai cấp công nhân. Một giai đoạn mới, giai đoạn đấu tranh tự giác và có tổ chức của giai cấp công nhân đã bắt đầu.

### 3. Những bài học về xã hội học đô thị Macxit.

Ngoài tư tưởng thiên tài biểu hiện trong nội dung của *Tình cảnh giai cấp công nhân Anh*, Ăngghen đã để lại một tấm gương mẫu mực về phương pháp nghiên cứu, điều tra xã hội học cụ thể.

*Tình cảnh giai cấp công nhân Anh* là tác phẩm xã hội học mà ngay cả những nhà xã hội học tư sản có tiếng tăm nhất cũng phải kính nể. Về mặt thời gian, nó ra đời trước tất cả những công trình nghiên cứu xã hội học cụ thể được coi là có giá trị của các tác giả tư sản. Những phương pháp điều tra xã hội học của Ăngghen, gần một nửa thế kỷ sau, trong tuyển tập nghiên cứu đầu tiên về phương pháp xã hội học, E. Duyéckhem vẫn phải nhắc lại và coi như là mẫu mực.

Trước hết, về mặt chọn lựa đề tài, Ăngghen đã suy nghĩ, cân nhắc rất nhiều và cuối cùng, như một người lính dũng cảm, ông đi thẳng vào trận địa nóng bỏng nhất của vấn đề, Ăngghen viết :

“Cuốn sách này đề cập tới một vấn đề mà ban đầu tôi có ý định chỉ trình bày thu một chương của một tác phẩm rộng lớn về lịch sử xã hội Anh. Nhưng tầm quan trọng lớn lao của vấn đề đó đã sớm buộc tôi phải đem nó nghiên cứu riêng biệt:

“*Tình cảnh giai cấp công nhân Anh* là cơ sở thực tế, là xuất phát điểm của mọi phong trào xã hội hiện đại, bởi vì nó là biểu hiện sâu sắc nhất và rõ rệt nhất của những tai họa xã hội của chúng ta hiện nay” (tr. 319).

Ông chủ trương đề cao vai trò và sứ mệnh của giai cấp công nhân không phải ở thừng lý luận chung chung trừu tượng, mà là phản ánh sự thật bị áp bức cùng khổ của họ. Ông chống lại tư tưởng thỏa hiệp, nhân đạo chung chung của các nhà xã hội chủ nghĩa không tưởng, không phải ở những cuộc tranh luận dài dòng trong phòng khách, “bên những bữa tiệc, những cốc rượu poóc-tô và sâm-banh” (tr. 315), mà ở những sự kiện và con số cụ thể của đời sống hàng ngày. Ăngghen đã lựa chọn cách thức đơn giản, trực tiếp, mạnh mẽ và quyết liệt nhất trong tranh luận khoa học, đặt lên bàn cái cốt lõi của vấn đề, cái mà những nhà triết học tự biện tự sản đang tìm cách lẩn tránh. Bộ óc thiên tài nhất trong những nhà triết học đã đi vào phản ánh những vũng bùn lầy lội, những đồng rác ngập ngụa của những khu ổ chuột. Đó thật là sự lựa chọn đề tài có một không hai của một thiên tài.

Để thực hiện được chủ đề mà mình đã chọn, Ăngghen đã sử dụng rất nhiều phương pháp nghiên cứu xã hội học cụ thể, trước hết là nghiên cứu và sử dụng tài liệu sẵn có. Ông dành khá nhiều thời gian để thu thập những tài liệu thống kê chính hức cũng như không chính thức của các cơ quan, chính quyền địa phương, những viên thanh tra xí nghiệp, nhật nhạch ở đây những gì cần thiết nhất cho đề tài. Trên cơ sở đó, ông đã xác định mức tiền và phương hướng để đi sâu vào thực tế một cách chính xác. Lấy tư liệu xác minh lại, khái quát sơ bộ rồi lại lấy thêm tư liệu bổ sung đó là một quá trình lâu dài, cẩn thận mà Ăngghen đã trải qua trong khi nghiên cứu.

Đặc biệt Ăngghen rất coi trọng những tài liệu thu nhận được từ những sự quan sát và tiếp xúc trực tiếp. Ông viết trong *Lời gửi các giai cấp lao động đại Briten* : “...Tôi muốn mắt thấy các bạn trong nhà các bạn, muốn quan sát cuộc sống hằng ngày củi các bạn, muốn nói chuyện với các bạn về tình cảnh của các bạn, về những thiếu thốn của các bạn, muốn được chứng kiến những cuộc đấu tranh của các bạn chống quyền lực chính trị và xã hội của những kẻ áp bức các bạn. Tôi đã làm như thế” (tr. 315). Để thực hiện lời nói của mình, Ăngghen đã hoàn toàn dứt bỏ những quan hệ xã giao với giai cấp tư sản. Ông làm quen và yêu Meri Borxơ (sau này là vợ ông), một cô gái công nhân người Aixolen hồn nhiên và hóm hỉnh làm việc trong xưởng mà ông học quản lý. Ông thường đi cùng người bạn gái thân thiết của mình xuống các xưởng máy, gặp gỡ và tiếp xúc với công nhân, coi họ là những bạn bè gần gũi.

Ăngghen có biệt tài về quan sát xã hội học. Ông có con mắt của một họa sĩ, sự rung cảm của một nhà thơ và óc tinh táo của một nhà triết học. Những bức tranh của ông, đặc biệt là “Chân dung của nhóm Hêghen trẻ” đã nói lên khả năng quan sát tinh tế này. Hằng ngày, sau giờ làm việc, với một bộ quần áo xuềnh xoàng và giản dị, Ăngghen thả bước chậm rãi trên con đường dẫn vào các khu lao động ở Mansextơ

Ông thu nhận tất cả những gì đang diễn ra xung quanh, suy xét và lý giải, rồi ghi nó vào bộ nhớ tuyệt vời của trí óc mình. Nhiều đoạn rung cảm nhất trong tác phẩm của ông đã là kết quả của những buổi đi dạo thường kỳ này. Không phải chỉ là người quan sát từ bên ngoài, Ăngghen còn trực tiếp gia nhập vào phong trào công nhân. Ông hội họp cùng với công nhân, tham gia các cuộc mít tinh của phái Hiến chương và tranh luận sôi nổi về các cuộc đấu tranh. Chính điều đó đã gây sự cảm hứng sâu sắc trong công việc. Ông cảm thấy “sung sướng, bởi vì như vậy là tôi đã được dùng khá nhiều thì giờ một cách bổ ích để tìm hiểu cuộc sống thực tế” và “tự hào, bởi vì nhờ đó tôi có thể đền bù xứng đáng cho một giai cấp bị áp bức và bị phỉ báng...” (tr. 315).

Cuốn sách của Ăngghen ngôn ngữ những sự kiện thực tế. Những sự kiện đó, dưới ngòi bút giàu cảm xúc pha lẫn đôi chút hóm hỉnh của ông, đã hiện ra với tất cả vẻ xác thực không thể chối cãi được của nó. Ăngghen đã sử dụng một cách tài tình khả năng tư duy lôgic của nhà triết học, để sắp xếp tất cả những sự kiện đó vào một sợi dây thống nhất, tới mức độ không sự kiện nào, dù nhỏ nhất, đi ra ngoài cái bố cục chặt chẽ của tác phẩm.

Để thực hiện được điều đó, Ăngghen nắm vững phương pháp phân tích và phương pháp tổng hợp. Ông đi sâu vào từng chi tiết nhỏ, mổ xẻ và soi rọi vào từng tế bào, nhưng đồng thời lại không để chúng tách ra khỏi nguồn mạch chung đã liên kết chúng với những chi tiết khác. Tác phẩm của ông, bởi vậy, vừa mang tính chất cụ thể, xác thực, lại vừa chứa đựng những yếu tố lý luận, tổng hợp. Nó không phải chỉ là sự sao chép, mô tả đơn thuần, mà ở mức độ cao hơn nhiều, vạch ra được những gì chung nhất, đúng đắn nhất, hướng về phía trước. Thông qua việc điều tra nghiên cứu thực tế, Ăngghen đã nói về tương lai.

Tin tưởng vào tính chất chân thực và khoa học trong tác phẩm của mình, Ăngghen viết: “Tôi không ngần ngại một chút nào mà thách thức giai cấp tư sản Anh : Hãy vạch ra lấy một điều không đúng, dù chỉ là một sự kiện duy nhất có ảnh hưởng đôi chút đến toàn bộ quan điểm của tôi và chứng minh điều không đúng ấy bằng những tư liệu mà tôi đã dẫn ra” (tr. 320). Hai mươi năm sau khi cuốn sách ra đời, Mác viết: “Cuốn sách đó được viết một cách tươi sáng, nhiệt tình biết bao, không hề có sự nghi ngờ gì về khoa học và sự thông thái”<sup>(7)</sup>.

*Tình cảnh giai cấp công nhân Anh* ngày nay vẫn còn xứng đáng là cuốn sách giáo khoa về xã hội học cho các nhà xã hội học mácxít.

<sup>(7)</sup>. F. Ăngghen. *Tiểu sử*. Nhà xuất bản Khoa học xã hội, Hà Nội, 1977, tr. 123.